

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11- 8- 2022

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa

Ông Chu Thế Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị C - sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Thanh Cao, xã Đ, huyện T, tỉnh N

(Vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Anh Bùi Văn H - sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2022 và bản tự khai nguyên đơn- chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, chung sống được hơn một năm đến tháng 8 năm 2009 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Nghệ An ở. Từ đó đến nay hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H.

-Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Bùi Hùng A(nam) sinh ngày 17/02/2009 hiện nay cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 22/6/2022 anh Bùi Văn H trình bày: Anh thống nhất thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống như chị Nguyễn Thị C trình bày. Trong thời gian chung sống cuộc sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì không còn hạnh phúc nữa. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau các vấn đề trong cuộc sống. Anh đã nhiều lần muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

- Về con cái: Vợ chồng có 01con chung: Cháu tên là Bùi Hùng A, sinh ngày 17/02/2009. Hiện tại cháu Hùng A đang sống cùng mẹ. Anh xin nhường quyền nuôi con chung cho chị C nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2022 ông trưởng khu phố Sơn T, phường Đ cung cấp: Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn H là vợ chồng hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B vào năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại khu phố S, phường Đ. Tuy nhiên, vào tháng 8/2009 do mâu thuẫn vợ chồng vì tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau nên chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Nghệ An sinh sống. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay. Do đó anh cung cấp thông tin trên đề Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 01/7/2022 và ngày 04/7/2022 anh Bùi Văn H vắng mặt không có lý do theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:48/TB- TA ngày 27/6/2022 và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:49/TB- TA ngày 01/7/2022. Ngày 04/7/2022 chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Bùi Văn H.
- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Hùng A(nam) sinh ngày 17/02/2009 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.
- * Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H. Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Đ, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B tỉnh Thanh Hóa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C cương quyết xin ly hôn anh H. Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân 12 năm nay nên anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị C và anh H xử cho chị C được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Bùi Hùng A, sinh ngày 17/02/2009, hiện tại cháu Hùng A đang sống cùng mẹ. Nguyên vọng của chị C xin được nuôi cháu Hùng A, anh H cũng đồng ý giao con cho chị C nuôi dưỡng và cũng

phù hợp với nguyện vọng của cháu Hùng A xin được ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cháu Hùng A cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 02/6/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/ 0005137. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Bùi Văn H.
- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Hùng A, sinh ngày 17/02/2009 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 02/6/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/ 0005137. Như vậy, chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị C, anh Bùi Văn H. Chị C, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Đông Sơn(ĐK 25/11/2008)
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- THA Dân sự thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ

